

Bình Định, ngày 20 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ (Đợt I) điều chỉnh, bổ sung (lần 2) để giải phóng mặt bằng xây dựng dự án Hồ chứa nước Đồng Mít  
**Địa điểm: Huyện An Lão, tỉnh Bình Định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Nghị định quy định chi tiết về thực hiện Luật Đất đai;

Căn cứ Văn bản số 1413/TTg-NN ngày 18/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 3899/QĐ-BNN-XD ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của toàn dự án, dự án Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3738/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít;

Căn cứ Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ (Đợt I) để giải phóng mặt bằng xây dựng dự án Hồ chứa nước Đồng Mít; Quyết định số 4245/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ (Đợt I) điều chỉnh, bổ sung để giải phóng mặt bằng xây dựng dự án Hồ chứa nước Đồng Mít;

Theo Văn bản số 245/UBND ngày 05/3/2020 của UBND huyện An Lão về việc điều chỉnh bổ sung phần chênh lệch giá trị bồi thường GPMB khu tái định cư Hồ chứa nước Đồng Mít;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít tại Tờ trình số 30/TTr-BTGPMB ngày 16/4/2020.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ (Đợt I) điều chỉnh, bổ sung (lần 2) để giải phóng mặt bằng xây dựng dự án Hồ chứa nước Đồng Mít tại huyện An Lão, tỉnh Bình Định với các nội dung như sau:

**1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:** Điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất đã phê duyệt cho 03 hộ gia đình bị thiệt hại ở Phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết (Đợt I) cho phù hợp với nguồn gốc sử dụng đất thực tế.

**2. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB sau khi điều chỉnh, bổ sung (lần 2) là: 22.436.228.424 đồng** (Hai mươi hai tỷ, bốn trăm ba mươi sáu triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm hai mươi bốn đồng)

| TT  | Khoản mục chi phí                             | Giá trị (đồng)                                                                         |                                                        |                    |
|-----|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------|
|     |                                               | Giá trị bồi thường, hỗ trợ đã phê duyệt tại Quyết định số 4245/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 | Giá trị bồi thường, hỗ trợ sau khi điều chỉnh, bổ sung | Tăng; Giảm (-)     |
| 1   | Chi phí bồi thường thiệt hại                  | 12.198.602.847                                                                         | 12.275.987.825                                         | 77.384.978         |
| 2   | Chi phí hỗ trợ                                | 9.628.371.671                                                                          | 9.763.901.448                                          | 135.529.777        |
| 2.1 | Theo QĐ số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015     | 8.210.707.714                                                                          | 8.351.407.674                                          | 140.699.960        |
| 2.2 | Theo Văn bản số 5547/UBND-KT ngày 13/9/2018   | 1.417.663.957                                                                          | 1.412.493.774                                          | -5.170.183         |
| 3   | Chi phí phục vụ bồi thường hỗ trợ: (a+b) x 2% | 396.339.151                                                                            | 396.339.151                                            | -                  |
|     | <b>Tổng cộng</b>                              | <b>22.223.313.669</b>                                                                  | <b>22.436.228.424</b>                                  | <b>212.914.755</b> |

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

**3. Nguồn vốn:** Vốn Trái phiếu chính phủ và vốn ngân sách tỉnh.

**4. Thời gian thực hiện:** Quý II/2020.

**Điều 2.** Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 và Quyết định số 4245/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện An Lão và hộ gia đình có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *Me*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPVX;
- Lưu: VT, K7, K10. *B*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*han*  
An Châu



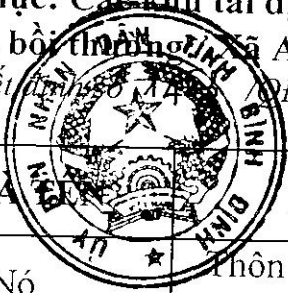
## PHỤ LỤC

Giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung

Hạng mục: Các khu tái định cư - dự án Hồ chứa nước Đồng Mít

Địa điểm bồi thường: Xã An Trung, huyện An Lão, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)



| TT        | HỌ VÀ TÊN      | NƠI Ở                          | GIÁ TRỊ<br>(đồng) | GHI CHÚ |
|-----------|----------------|--------------------------------|-------------------|---------|
| 1         | Đình Văn Nó    | Thôn Tmanghen -<br>xã An Trung | 102.606.909       |         |
| 2         | Đình Văn Hoanh | Thôn 1 -<br>xã An Trung        | 86.807.869        |         |
| 3         | Đình Văn Đây   | Thôn 1 -<br>xã An Trung        | 23.499.977        |         |
| TỔNG CỘNG |                |                                | 212.914.755       |         |

